

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST

Ngày: 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết

Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 23/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T3, KP8, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1970; Họ tên mẹ: Trần Thị Thúy A, sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/06/2023 (*Bị cáo có mặt*);

2. Phạm Trần Anh K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T7, xã GA, huyện TL, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 2x/1x VP2, phường VP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Văn T, sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Trần Thị P, sinh năm: 1969; Họ tên vợ: Dương Thị Mỹ D, sinh năm: 1997; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/06/2023 (*Bị cáo có mặt*);

3. Nguyễn Tuấn N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP1, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 4xxB/x PTH, P3, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn T, sinh năm: 1954; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1956; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1994; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/06/2023 (*Bị cáo có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận BT phối hợp Công an phường BTĐ, kiểm tra hành chính tại căn hộ số 8xx chung cư NQ, số 2xx PA, KP4, phường BTĐ, quận BT. Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N đang có hành vi tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy, khi kiểm tra phát hiện và thu giữ trên kệ gỗ trong căn hộ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén, trên nền căn hộ có 01 đĩa nhựa đựng 01 thẻ nhựa VietinBank, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn, 01 hộp giấy, một số mảnh vụn chất bột màu trắng (được cho vào 01 gói nylon), T, K và N khai nhận toàn bộ là ma túy do cả ba cùng góp tiền mua vào để cùng sử dụng nên nên tổ tuần tra tiến hành bắt giữ T, K và N cùng vật chứng đưa về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; hồ sơ vụ việc, vật chứng cùng các đối tượng được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N khai nhận: T, K và N là bạn quen biết nhau ngoài xã hội, cả ba người liên lạc với nhau qua tin nhắn trên trang mạng xã hội Facebook cùng rủ nhau đến căn hộ 8xx chung cư NQ do Nguyễn Thanh T thuê để cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì tất cả cùng đồng ý. Tại căn hộ, cả ba người cùng bàn bạc thống nhất cách thức góp tiền mua ma túy sử dụng chung. K góp 770.000 đồng, N góp 800.000 đồng, T góp 1.030.000 đồng. K và N chuyển tiền vào số tài khoản của T để đặt mua ma túy cho cả nhóm sử dụng chung. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/06/2023, T gọi điện thoại bằng ứng dụng Telegram cho một người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ đặt mua 01 viên ma túy thuốc lắc, 01 gói ma túy dạng khay với giá 2.600.000 đồng. Sau đó, có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mặc áo Grap đeo khẩu trang đến giao ma túy đã đặt cho T, T nói K xuống tầng trệt nhận ma túy rồi mang lên. Sau khi nhận ma túy, K lấy 01 gói ma túy dạng khay đổ lên tờ tiền rồi dùng lửa hơ nóng, T lấy cái đĩa đưa cho K rồi K để tờ tiền có ma túy đã dùng lửa hơ nóng lên trên cái đĩa rồi đưa lại cho T, T cầm tờ tiền có ma túy đổ lên cái đĩa rồi dùng thẻ nhựa VietinBank chia ma túy thành các đường nhỏ cho cả nhóm cùng sử dụng chung. K cuộn tròn tờ tiền

mệnh giá 10.000 đồng làm ông “Hít” ma túy. Sau đó, K “Hít” 1 lần ma túy khay, rồi đến N “Hít” 1 lần ma túy. Còn 01 viên thuốc lắc thì K sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, N sử dụng $\frac{1}{4}$ viên. Số ma túy dạng khay còn thừa trong gói nylon và $\frac{1}{4}$ viên ma túy thuốc lắc trong gói nylon thì K để trên kệ gỗ trong căn hộ 801 để cả nhóm tiếp tục sử dụng. T chưa kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Số tiền đặt mua ma túy T chưa chuyển khoản do người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hẹn 02 ngày sau mới cung cấp số tài khoản cho T chuyển khoản.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén;

Tại bản kết luận giám định số 6528/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T (đương sự), Nguyễn Tuấn N (đương sự), Phạm Trần Anh K (đương sự), Dương Quốc T (Điều tra viên), Nguyễn Văn T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định cho kết quả: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1674 gam, loại Ketamine. Bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2684 gam, loại Ketamine. Mảnh vụn viên nén là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1164 gam, loại MDMA;

- 01 đĩa nhựa; 01 thẻ nhựa VietinBank; 01 hộp giấy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0819090xxx, thu giữ của Nguyễn Thanh T, sử dụng để đặt mua ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0779734xxx, thu giữ của bị can Phạm Trần Anh K, sử dụng để chuyển tiền mua ma túy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0333629xxx, thu giữ của bị can Nguyễn Tuấn N, dùng để chuyển tiền mua ma túy;

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo T, K và N, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T với mức án tù: 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội theo quy định của pháp luật.

2. Phạm Trần Anh K với mức án tù: 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội theo quy định của pháp luật.

3. Nguyễn Tuấn N với mức án tù: 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung; biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét.

Các bị cáo T, K và N không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/06/2023, tại căn hộ 8xx chung cư NQ, số 2xx PA, KP4, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N đã có hành vi cùng rủ rê, cùng bàn bạc, cùng góp tiền, phân công người đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử

dùng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 1,4358g ma túy loại Ketamine và 0,1164g ma túy loại MDMA. Như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 6528/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tuấn N, Phạm Trần Anh K và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định cho kết quả: Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1674 gam, loại Ketamine. Bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2684 gam, loại Ketamine. Mảnh vụn viên nén là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1164 gam, loại MDMA;

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên* ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố các bị cáo T, K và N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T, K và N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, K và N thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này: Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, sử dụng phòng thuê của mình và là người hùn tiền nhiều nhất, các bị cáo K và N vai trò tương đương nhau. Do đó Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc mức án đối với từng bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo T, K và N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: không.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dùng để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT tại Ngân hàng Agribank. Hội đồng xét xử xét đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tuấn N, Phạm Trần Anh K và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét đây là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 đĩa nhựa; 01 thẻ nhựa VietinBank; 01 hộp giấy. Hội đồng xét xử xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0819090xxx, thu giữ của Nguyễn Thanh T, sử dụng để đặt mua ma túy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0779734xxx, thu giữ của Phạm Trần Anh K, sử dụng để chuyển tiền mua ma túy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0333629xxx, thu giữ của Nguyễn Tuấn N, dùng để chuyển tiền mua ma túy;

Hội đồng xét xử xét vật chứng trên liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho các bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i Khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 09 (Chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2023.

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Trần Anh K: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2023.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy đã giám định – Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tuấn N; 01 đĩa nhựa; 01 thẻ nhựa VietinBank; 01 hộp giấy;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0819090xxx.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0779734xxx.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0333629xxx.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận BT đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/103TAM ngày 15/2/2024).

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 10.000 (Mười nghìn) đồng.

(Theo giấy nộp tiền vào Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh BT và Lệnh thanh toán ngày 25/10/2023 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh BT)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Trần Anh K và Nguyễn Tuấn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương